

Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ

Sông Lô, ngày 03 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2020/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Thành D, sinh năm 1987; Địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Bị đơn: Chị Lê Thị K, sinh năm 1992; Địa chỉ HKTT: Thôn Y, xã Q, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc; Địa chỉ tạm trú: Thôn Đ, xã Quang Yên, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 7 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Thành D và chị Lê Thị K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về nuôi con: Anh D và chị K xác nhận vợ chồng có 03 con chung là Lê Anh T, sinh ngày 30/10/2011, Lê Nhã U, sinh ngày 19/12/2013 và Lê Yến Nh, sinh ngày 26/10/2018. Hiện nay cháu T và cháu U đang ở cùng anh D, cháu Yến đang ở cùng chị K. Ly hôn chị K và anh D thoả thuận để anh D được trực tiếp

chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T và cháu U, chị K được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nh. Hai bên không đề nghị cấp dưỡng nuôi con. Không ai được ngăn cản quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

2.2. Về tài sản và các nghĩa vụ dân sự: Anh D và chị K đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh Lê Thành D tự nguyện nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai số: AA/2017/0001798 ngày 25/6/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Lô. Trả lại anh D 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sông Lô;
- Chi cục THADS huyện Sông Lô;
- Các đương sự;
- UBND xã Quang Yên, huyện Sông Lô;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Khương Đặng Khánh Hằng